

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/DS-ST
Ngày: 07-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV(Công ty).

Địa chỉ: Tầng X, Tòa nhà R, số Z, ĐVB, Phường XY, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: số ZX, Đường số X, Khu dân cư NL, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Minh T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp LD, xã TM, huyện DH, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt; ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV do bà Nguyễn Kim T đại diện trình bày:

Ngày 17/11/2015, ông Phạm Minh T1 có ký hợp đồng tín dụng số 20151117-103046-0033 để vay của Công ty số tiền 38.292.823 đồng, lãi suất là 3.75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông T1 có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền gốc và lãi tổng cộng là 70.390.000 đồng, theo phương thức trả góp trong thời hạn 36 tháng; từ tháng đầu đến tháng thứ 35 mỗi tháng trả 1.956.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.930.000 đồng; thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 18/12/2015. Thực hiện hợp đồng, ông T1 đã nhận đủ số tiền vay và đã trả cho Công ty được 18 kỳ (tháng) với tổng số tiền là 37.184.000 đồng; kỳ trả nợ sau cùng là ngày 08/3/2018; sau đó ông T1 không tiếp tục trả nợ mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ.

Công ty khởi kiện yêu cầu ông T1 trả nợ gốc và lãi tổng cộng là 33.206.000 đồng; trong đó, tiền nợ gốc còn lại là 23.282.669 đồng, tiền lãi là 9.923.331 đồng.

Bị đơn ông Phạm Minh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện Công ty khởi kiện yêu cầu trả nợ, nhưng ông T1 vắng mặt không lý do và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án; không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Toà án đã thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hoà giải được và Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà, bà T đại diện Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu ông T1 tiếp tục trả lãi phát sinh. Bị đơn ông T1 vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty khởi kiện yêu cầu ông T1 trả số tiền gốc và lãi là 33.206.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 20151117-103046-0033 ngày 17/11/2015. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn ông T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ theo Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông T1 trả nợ. Bị đơn ông T1 vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xem xét hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty không bổ sung chứng cứ mới, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, để làm căn cứ xét xử vụ án.

[5] Hợp đồng tín dụng số 20151117-103046-0033 ngày 17/11/2015 giữa Công ty với ông T1 được xác lập theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 119, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật và phát sinh về quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

[6] Theo thỏa thuận, ông T1 có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Công ty tổng cộng là 70.390.000 đồng, theo phương thức trả góp trong thời hạn 36 tháng; từ tháng đầu đến tháng thứ 35 mỗi tháng trả 1.956.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.930.000 đồng; thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 18/12/2015, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T1 chỉ trả cho Công ty được 18 kỳ (tháng) với tổng số tiền là 37.184.000 đồng; kỳ trả nợ sau cùng là ngày 08/3/2018 là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Công ty yêu cầu ông T1 có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi tổng cộng là 33.206.000 đồng; trong đó, tiền nợ gốc còn lại là 23.282.669 đồng, tiền lãi là 9.923.331 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 342, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Công ty không yêu cầu bà ông T1 tiếp tục trả lãi là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T1 phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Công ty được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV đối với ông Phạm Minh T1.

Buộc ông Phạm Minh T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền gốc và lãi tổng cộng là 33.206.000 đồng; trong đó, tiền nợ gốc còn lại là 23.282.669 đồng, tiền lãi là 9.923.331 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV không yêu cầu ông T1 tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 20151117-103046-0033 ngày 17/11/2015. Ông T1 không có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong nêu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Minh T1 phải chịu 1.660.300 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV tiền tạm ứng án phí đã nộp là 830.000 đồng theo biên lai thu số 0003869 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA